

Số: 379/2023/QĐST-DS

Củ Chi, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Túy Phượng

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 368/2023/TLST-VDS ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 378/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1951; địa chỉ: Số 416, đường tỉnh lộ 2, Tổ 6, Ấp Y, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số 56B, đường N, Tổ 14, ấp T, xã TTH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

2.2. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 613A, đường tỉnh lộ 8, Tổ 3, Ấp Z, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

2.3. Bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 60, đường CB, Tổ 8A, Ấp H, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

2.4. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 613B, đường tỉnh lộ 8, Tổ 3, Ấp K, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

2.5. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 613, đường tỉnh lộ 8, Tổ 3, Ấp G, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26/6/2023, người yêu cầu ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông là anh ruột của bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1971; có hộ khẩu thường trú tại Số 613, đường tỉnh lộ 8, Tổ 3, Ấp D, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà B không nhận thức và chủ được hành vi của mình, không thể tự chăm sóc bản thân và thực hiện các hành vi phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự nhằm để đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bà B cũng như thuận tiện trong các giao dịch dân sự, các thủ tục hành chính khác liên quan đến bà B.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Nh1, bà Nguyễn Thị U, ông Nguyễn Văn Đ là các anh chị em ruột của bà Nguyễn Thị B trình bày tại bản tự khai ngày 13/7/2023 đều thừa nhận bà Nguyễn Thị B không tự chăm sóc bản thân, không nhận thức được hành vi của mình. Tất cả thống nhất theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Đã thực hiện đúng nội dung quy định tại các Điều 48, 366 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Tòa án đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật và xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; đã tiến hành các biện pháp thu thập và đánh giá chứng cứ đúng quy định pháp luật;

- Về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Đúng theo quy định tại Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về hình thức và nội dung Quyết định mở phiên họp được thể hiện đầy đủ;

- Việc gửi Quyết định mở phiên họp cho Viện kiểm sát cũng như giao hồ sơ để nghiên cứu và cấp phát văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định pháp luật.

1.2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thành phần giải quyết việc dân sự, thư ký phiên họp: Đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

1.3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 376 và 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1971; có hộ khẩu thường trú tại Số 613, đường tỉnh lộ 8, Tổ 3, Ấp D, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự, đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Tại phiên họp, người yêu cầu ông Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt, trong hồ sơ thể hiện ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 5194/KLGD ngày 13/7/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Y tế kết luận đối với bà Nguyễn Thị B:

Căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh theo Bảng phân loại Quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 của Tổ chức Y tế Thế giới (ICD-10), căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019 quy trình giám định Pháp y Tâm thần và Biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần.

1.1. Về y học:

Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1971; có hộ khẩu thường trú tại Số 613, đường tỉnh lộ 8, Tổ 3, Ấp D, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tại phiên họp là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T có đơn xin miễn nộp lệ phí sơ thẩm, do ông T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông T được miễn nộp lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 361, 370, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1971; có hộ khẩu thường trú tại Số 613, đường tỉnh lộ 8, Tổ 3, Ấp D, xã P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

[2] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông T thuộc trường hợp miễn nộp lệ phí sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Túy Phụng